

Số: 76 /KH-CK

Bảo Nhai, ngày 27 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện quy chế công khai
Năm học 2022 – 2023

Thực hiện thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Bảo Nhai A xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế công khai năm học 2022 - 2023 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu, chi tài chính để phụ huynh học sinh và xã hội tham gia giám sát và đánh giá trường theo qui định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung thực hiện công khai

1. Công khai cam kết CLGD và chất lượng giáo dục thực tế

- Cam kết chất lượng: điều kiện tuyển sinh vào lớp đầu cấp; thực hiện chương trình giảng dạy; công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh; những yêu cầu về thái độ học tập của học sinh; điều kiện CSVC nhà trường cam kết phục vụ tốt cho học sinh (phòng học tập, thiết bị, tin học...); các hoạt động hỗ trợ cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh; tình hình đội ngũ CB-CC và phương pháp quản lý nhà trường; kết quả giáo dục và tình hình sức khỏe học sinh; khả năng tiếp tục học tập của học sinh (đính kèm biểu mẫu số 05).

- Chất lượng giáo dục thực tế: Học sinh hoàn thành chương trình lớp học, Phẩm chất, năng lực của học sinh cuối năm học tính theo từng khối lớp; số học sinh đạt giải trong các cuộc hội thi.

- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường: kế hoạch tổ chức kiểm định, báo cáo tự đánh giá.

2. Công khai về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Cơ sở vật chất: về số lượng và diện tích các phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập được tính bình quân trên một học sinh; tổng số thiết bị phục vụ dạy học được tính bình quân trên một lớp; số lượng máy vi tính; khu nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt; nguồn điện ánh sáng; kết nối thông tin mạng ADSL, tường rào bảo vệ trường (đính kèm biểu mẫu số 07).

- Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo tổng số CB-CC, hình thức tuyển dụng theo ND 116 (biên chế, hợp đồng làm việc); các hình thức hợp đồng khác theo ND 68; trình độ đào tạo (đính kèm biểu mẫu số 8).

3. Công khai thu chi tài chính

- Công khai tất cả mức thu, các khoản thu chi trong nhà trường, các khoản XHHGD.

III. Về hình thức và địa điểm, thời điểm công khai

1. Hình thức công khai

- Công khai thông qua các phiên họp đầu năm học, hội nghị CCVC, buổi sơ kết, tổng kết.

- Công khai trong họp Hội đồng nhà trường

- Công khai thông qua họp phụ huynh học sinh lớp, trường.

- Công khai qua các báo cáo sơ kết, tổng kết.

2. Địa điểm công khai:

- Niêm yết ở phòng Hội đồng nhà trường

- Niêm yết ở bảng tin của trường.

3. Thời điểm công khai

- Đầu năm học (Tháng 9)

- Sơ kết HK1 (Tháng 1)

- Khi có yêu cầu

IV. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch, quy chế và tổ chức triển khai kế hoạch, quy chế công khai theo Thông tư 36/2009-TT-BGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 đến hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh.

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, phân công trách nhiệm phụ trách đối với các thành viên.

- Xây dựng quy chế với các nội dung, thời gian và hình thức công khai của đơn vị theo Thông tư 36/2017-TT-BGDĐT. Căn cứ thực tế của đơn vị xây dựng phần kế hoạch cụ thể của năm học 2022 - 2023.

- Chấp hành sự kiểm tra, giám sát của Phòng GD-ĐT; báo cáo kịp thời về Phòng GD-ĐT.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai

- Ban chỉ đạo của trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Phó Hiệu trưởng, là Phó trưởng ban, trưởng các bộ phận, tổ chức đoàn là các uỷ viên của Ban chỉ đạo.

- Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt nội dung Thông tư 36/2017-TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

KẾ HOẠCH
Vận động các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động Giáo Dục
Năm học 2022 – 2023

Căn cứ Nghị quyết số 11/2022/NQ –HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định khoản thu ,mức thu và cơ chế quản lý thu ,chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục,đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào công văn số 3278/UBND –VX ngày 20/07/2022 của UBND tỉnh việc thực hiện các Nghị quyết của hội đồng nhân dân tỉnh .

Căn cứ công văn số 319/SGD\$ĐT –KHTH ngày 09/08/2022 của sở Giáo Dục và Đào tạo Lào Cai về việc thực hiện Nghị quyết số 11 /2022/NQ –HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ công văn số 1455/UBND –GD \$ĐT ngày 06/09/2022 của UBND huyện Bắc Hà về việc tăng cường quản lý tài trợ và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ

Căn cứ công văn số 260/cv- PGD\$ĐT ngày 08/09/2022 của phòng GD&ĐT phê duyệt các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ;

Trường Tiểu học Bảo Nhai A xây dựng kế hoạch các khoản dịch vụ hỗ trợ giáo dục năm học 2022 – 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Làm chuyển biến nhận thức của các tổ chức, ban ngành, đoàn thể, mọi cá nhân, tập thể trên địa bàn xã về vị trí, vai trò quan trọng của công tác xã hội hóa giáo dục trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tham mưu tốt cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục ở địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, cộng đồng trách nhiệm vận động trong tổ chức mình thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Phối hợp với ban đại diện CMHS của trường trong việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, huy động đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh và các cá nhân, tổ chức trên địa bàn để hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Việc huy động nguồn đóng góp phải đảm bảo đúng nguyên tắc tự nguyện; công khai, đúng mục đích trong thu chi nguồn kinh phí xã hội hóa giáo dục.

II. Nội dung huy động

Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục ,nội dung và mức thu

T T	Nội dung	Tổng số HS	Số HS có thể vận động	Tổng số tiền (đồng)	Dự toán vật liệu-kinh phí	Ghi chú
--------	----------	------------------	--------------------------------	---------------------------	---------------------------	---------

1	Dụng cụ vệ sinh	449	449	13.428.000	Mua vìm chổi cước chổi cọ giấy vệ sinh
2	Pho tô để kiểm tra ,phiếu học tập	449	449	9.145.000	Phô tô giấy kiểm tra
3	Vật liệu tự làm đồ dùng trang trí lớp học	449	449	14.920.000	Chi mua thiết bị trang trí lớp học
4	Khen thưởng học sinh	449	449	14.920.000	Chi khen thưởng HS có thành tích
5	Dạy tiếng anh GV với người nước ngoài	449	449		Chi trả cho trung tâm

Tổng cộng: 52.413.000 đồng.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đối với BGH

- Nhà trường phối hợp Ban đại diện CMHS chuẩn bị nội dung về chủ trương xây dựng các khoản thu dịch vụ phục vụ giáo dục đưa ra bàn bạc, lấy ý kiến thống nhất công khai trong cuộc họp phụ huynh học sinh đầu năm.

- Nhà trường phối hợp Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch vận động Các khoản thu dịch vụ giáo dục trình UBND xã, Phòng GD&ĐT, UBND huyện phê duyệt.

- Sau khi được phê duyệt, nhà trường và Ban đại diện CMHS phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên tham gia và chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Nhà trường phối hợp Ban đại diện CMHS trong công tác xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, phổ biến, vận động quyên góp, thu chi, quyết toán đúng mục đích.

2. Đối với giáo viên

Cán bộ, giáo viên phối hợp với Ban đại diện CMHS của lớp tuyên truyền sâu rộng tới phụ huynh học sinh và các nhà hảo tâm... về chủ trương, kế hoạch và vận động ủng hộ; tổ chức cuộc họp phụ huynh học sinh để tuyên truyền vận động.

3. Đối với các đoàn thể

Phối hợp với Ban đại diện CMHS tuyên truyền sâu rộng tới các tổ chức, cá nhân tích cực ủng hộ công tác xã hội hóa giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Trên đây là nội dung kế hoạch vận động xã hội hóa giáo dục năm học 2022 – 2023 của trường Tiểu học Bảo Nhai A.

Nơi nhận:

- TTĐU, UBND xã;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: Trường.



Nguyễn Thu Hà

BIỂU DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU, CHI DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
(Kèm Từ trình số 45/TT-THBN.A, ngày 20/9/2021 của trường TH Bảo Nhai A)

TT	Nội dung khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu/HS (đồng)	Số lượng HS dự kiến thu	Tổng thu (đồng)	Quy định thời gian thu	Diễn giải nội dung dự kiến chi
1	Nước uống, dụng cụ vệ sinh	Tháng	5.000	460	20.700.000	Tháng 9/2021 đến tháng 4/2022	1. Vím : 35 chai x 9 tháng x 32.000 = 10.080.000đ (TC: 31 chai/tháng, PH: 4 chai/ tháng). 2. Chổi cước: 12 cái x 2 kỳ x 25.000 = 600.000đ (TC: 5 cái/kỳ, PH: 1 cái/ kỳ). 3. Chổi cọ: 10 cái x 2 kỳ x 20.000 = 400.000đ (TC: 8 cái/kỳ, PH: 2 cái/ kỳ). 4. Giấy VS: 245 cuộn x 9 tháng x 4.000 = 8.820.000đ (TC: 215 cuộn / tháng, PHB: 30 cuộn/ tháng). 6. Sửa máy lọc: Bơm: 1 cái x 600.000 = 600.000đ. Cũ lọc: 10 lần x 3 quả x 50.000 = 1.500.000đ (TC: 9 lần /năm, phần hiệu: 1 lần /năm). TỔNG: 22.000.000 đồng. (Quý năm học 2020-2021 chuyển sang: 1.313.800 đồng).
2	Phô tô đề kiểm tra	Năm	30.000	460	13.800.000	Tháng 9/2021 đến tháng 4/2022	Phô tô giấy kiểm tra học kỳ 1: 13 tờ/HS x 1000đ/tờ x 484 HS = 6.292.000 đ : Học kỳ 2 = 15 tờ/HS x 1000đ/tờ x 484 HS = 7.260.000 đ . Cả năm 28 tờ/HS x 484 HS x 1000đ/tờ = 13.552.000đ. TỔNG: 13.552.000 đồng (Quý năm học 2020-2021 chuyển sang: 173.600 đồng).
3	Khen thưởng	Năm	50.000	460	23.000.000		Khen thưởng HS có thành tích trong năm học
4	Dạy tiếng Anh của GV người nước ngoài	Tiết	25.000	265		Theo từng tháng	Chi trả cho Trung tâm
5	Dạy tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2	Tiết	4.000	165		Theo từng tháng	Chi trả thù lao cho GV/CN, GV giảng dạy, chi cho công tác quản lý thiết bị dạy học, cơ sở vật chất và các chi phí phát sinh khác

NỘI DUNG

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường Tiểu học Bảo Nhai A
Năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	- Trẻ từ 6 tuổi trở lên chưa học hoặc lưu ban lớp 1. - Tổng số 3 lớp 78HS	Trẻ đã hoàn chương trình lớp 1 - Tổng số 4 lớp 94 HS	Trẻ đã hoàn chương trình lớp 2 - Tổng số 3 lớp 94 HS	Trẻ đã hoàn chương trình lớp 3 - Tổng số 3 lớp 94 HS	Trẻ đã hoàn chương trình lớp 4 - Tổng số 3 lớp 113 HS
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình GDPT 2018	Chương trình GDPT 2018	Chương trình GDPT 2018	Chương trình 175 tuần	Chương trình 175 tuần
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình: Kết hợp thường xuyên, trực tiếp, điện thoại, sổ liên lạc giữa cha mẹ học sinh hoặc thông qua Ban đại diện CMHS, với GVCN hoặc BGH nhà trường. Gia đình thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm qua điện thoại hoặc trực tiếp. - Về thái độ học tập của học sinh: Chăm ngoan, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ HS. Chấp hành tốt các nội quy học sinh. Thái độ học tập tích cực, chủ động, sáng tạo; biết hợp tác và chia sẻ.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Sinh hoạt Đội, sao nhi đồng; sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ điểm, hoạt động ngoại khoá theo yêu cầu thực tế, phù hợp với lứa tuổi học sinh. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Phát động các cuộc thi				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Hình thành và phát triển năng lực: + Tốt: 267/473HS, tỷ lệ 56,4%, + Đạt: 193/473HS, tỷ lệ 40,8%, + Cần cố gắng: 04HS, chiếm 0,8 % - Hình thành và phát triển phẩm chất: + Tốt: 310/473HS, tỷ lệ 65,5% , + Đạt: 161/473HS, tỷ lệ 34%, + Cần cố gắng: 01HS, chiếm 0,2%. - Hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,2% trở lên . - 100% học sinh có sức khoẻ tốt, được khám định kỳ				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đạt 100%	Đạt 100%	Đạt 100%	Đạt 100%	Đạt 100%

Bảo Nhai, ngày 27 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Trần Kim Minh